

Bản án số: 775/2022/HC-PT  
Ngày 20 tháng 9 năm 2022  
V/v Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chung Văn Kết

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Công Mười

Ông Hoàng Minh Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 140/2021/TLPT-HC ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2435/2021/QĐPT-HC ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Ông Lưu Văn Ch, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1/. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

+ Ông Trần Văn Q, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Lương Nguyễn Đăng D, chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Bảo Ch, chức vụ: Trưởng phòng đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Hữu Th, chức vụ: Viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ph – Phó Chủ tịch (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh:*

+ Ông Trần Văn C, chức vụ: Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện T1, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

+ Ông Nguyễn Tuấn S, chức vụ: Phó Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện T1, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ban quản lý Khu rừng phòng hộ D.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Chí Tr, chức vụ: Giám đốc Ban quản lý Khu rừng phòng hộ D (có mặt).

2/. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

4. Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Nguyễn Văn L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn L và lời khai của ông Lưu Văn Ch là người đại diện hợp pháp của ông L trình bày:*

Phần đất 3,4ha có nguồn gốc của ông Hai Th khai phá vào năm 1984. Đến năm 1992, cha mẹ ông L là ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị L đã mua lại phần đất này và tiếp tục quản lý sử dụng cho đến nay, trên đất có trồng cây cao

su. Khi mua đất của ông Hai Th chỉ viết giấy tay mua bán và giấy này đã bị thất lạc; hiện tại ông Hai Th không còn sinh sống tại địa phương, không rõ đi đâu.

Do cây cao su già cỗi nên năm 2007 cha mẹ ông L chặt bỏ cây cũ và trồng mới lại cây cao su trên đất cho đến nay. Năm 2015, ông D, bà L tặng cho ông L phần đất này và ông L quản lý sử dụng cho đến nay. Từ khi khai phá, sử dụng đất đến nay không có cơ quan Nhà nước nào thông báo hay nhắc nhở đây là đất lâm nghiệp phải trồng rừng; gia đình ông chưa lần nào bị lập biên bản vi phạm do lấn chiếm rừng phòng hộ của Nhà nước quản lý.

Ngày 05/10/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện T1 ban hành Quyết định số: 4068/QĐ-KPHQ về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” đối với ông L: “Buộc trả lại đất đã lấn chiếm có diện tích 3,4ha, tại lô 51, 53, khoảnh 1, Tiểu khu 61 cho Ban quản lý (sau đây viết tắt là BQL) Khu rừng phòng hộ D”.

Ngày 06/6/2019, Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 1913/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông L. Ông L không đồng ý và khiếu nại các quyết định nêu trên.

Ngày 20/8/2019, Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 3071/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của ông L, với nội dung: Không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông L. Do không đồng ý với quyết định này nên ông L tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

Ngày 26/11/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2559/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại (lần 2), với nội dung: Không chấp nhận đơn khiếu nại của ông L; công nhận Quyết định giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) số 3071/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện T1.

Nay ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định gồm: Quyết định số: 4068/QĐ-KPHQ ngày 05/10/2018, Quyết định số 1913/QĐ-CCXP ngày 06/6/2019 và Quyết định 3071/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 đều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1; Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh và một phần hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189091 cho BQL Khu rừng phòng hộ D. Đồng thời, công nhận diện tích đất 3,4ha thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông L để ông L có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh trình bày:*

Chủ tịch UBND huyện T1 có Công văn số 1619/UBND ngày 12/5/2020, với nội dung: Giữ nguyên các quyết định gồm: Quyết định số: 4068/QĐ-KPHQ ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 1913/QĐ-CCXP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định 3071/QĐ-UBND ngày 20/8-2019 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện T1 về giải quyết đơn khiếu nại; lần đầu của ông Nguyễn Văn L.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phạm Thị Nh (vợ ông L), ông Nguyễn Văn D (cha ông L), Nguyễn Thị L (mẹ ông L): Thống nhất với lời trình bày của ông L và có đơn xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Ban quản lý Khu rừng phòng hộ D có Công văn số 178/KRDT ngày 05/3/2020, với nội dung: Diện tích đất 3,4ha tại lô số 51, 53, khoảnh 1, Tiểu khu 61 Khu rừng phòng hộ D có nguồn gốc là đất lâm nghiệp đã được UBND tỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp kể từ sau ngày thống nhất đất nước 30/4/1975. Ngày 11/12/1989, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 121/QĐ-UB về việc thành lập Ban quản lý Xây dựng rừng phòng hộ lưu vực hồ nước D với nhiệm vụ xây dựng vốn rừng trên lưu vực hồ nước D để bảo vệ công trình.

Ngày 20/12/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2669/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý Khu rừng phòng hộ D với diện tích đất 326.998.045,1m<sup>2</sup> tại các xã SN, xã SD, xã T, xã T2; huyện T1 và xã SD, huyện D1. Riêng diện tích tại xã T là 60.591.470,9m<sup>2</sup>, thuộc 16 tờ bản đồ gồm 3619 thửa đất. Đối với phần diện tích đất 3,4ha tại lô số 51, 53, khoảnh 1, Tiểu khu 61 Khu rừng phòng hộ D mà ông Nguyễn Văn L đang khiếu kiện là thuộc một phần trong tổng diện tích 33.673.714,9m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ (RPH) tại xã T do Ban quản lý Khu rừng phòng hộ D quản lý và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

#### ***Tại Bản án***

***hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:***

Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn L, về việc yêu cầu hủy:

1/. Quyết định số 4068/QĐ-KPHQ ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện T1, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

2/. Quyết định số 1913/QĐ-CCXP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

3/. Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;

4/. Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Chủ tịch UBND

tỉnh Tây Ninh, về việc giải quyết khiếu nại lần hai;

5/. Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189091 ngày 20/12/2013 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp cho BQL Khu rừng phòng hộ D.

*Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo.*

Ngày 06/10/2020, người khởi kiện ông Nguyễn Văn L kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo và không cung cấp chứng cứ gì thêm.

- Đại diện ủy quyền của người bị kiện cung cấp các quyết định của Chủ tịch UBND huyện T1 và Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, được sửa đổi, bổ sung sau khi xét xử sơ thẩm, gồm: Quyết định số 1569/QĐ-SĐBSHB ngày 29/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện T1 sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định 4068/QĐ-KPHQ ngày 05/10/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn L; Quyết định số 2363/QĐ-SĐBSCCXP ngày 20/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn L; Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc bổ sung nội dung Quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn L (lần đầu); Quyết định 1456/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc bổ sung nội dung Quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn L (lần 2); Quyết định số 3062/QĐ-SĐBSHB ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện T1 sửa đổi một phần Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn L (lần 2); Quyết định số 3063/QĐ-SĐBSCCXP ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện T1 sửa đổi một phần Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn L (lần 2).

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Chủ tịch UBND huyện T1 và Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành các Quyết định mới có nội dung thay đổi, bổ sung các quyết định đã ban hành là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông L không đồng ý với các quyết định này, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời yêu cầu hủy các quyết định sửa đổi, bổ sung của Chủ tịch UBND huyện T1 và Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, ông L không có chứng cứ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích 3,4ha nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L cũng không cung cấp được chứng cứ mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241

Luật Tổ tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận thấy:

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị kiện cung cấp các quyết định hành chính mới của Chủ tịch UBND huyện T1 và Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh có nội dung, sửa đổi quyết định hành chính bị khiếu kiện, thấy rằng: Các quyết định hành chính mới do người bị kiện cung cấp tại phiên tòa chỉ có nội dung sửa đổi quyết định đã ban hành trước đó, không làm phát sinh nội dung mới, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L, cũng không liên quan đến quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác mà họ chưa được tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm. Đồng thời ông L không đồng ý rút đơn khởi kiện, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc hủy các quyết định đã khởi kiện và đề nghị hủy các quyết định mới do Chủ tịch UBND huyện T1 và Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành nên không thuộc trường hợp phải hủy bản án để xét xử sơ thẩm lại theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 235 Luật Tổ tụng hành chính.

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính tiếp tục xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L và tính hợp pháp của các quyết định mới ban hành nêu trên.

Đối với những người vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính.

#### **[2]. Về nội dung:**

##### **[2.1]. Về nguồn gốc phần đất, hồ sơ vụ án thể hiện:**

Phần đất có diện tích 3,4ha ông L đang khiếu kiện có nguồn gốc là đất lâm nghiệp do Nhà nước quản lý, sử dụng từ khi Chính phủ phê duyệt công trình hồ D năm 1979 đến nay. Năm 1985, đưa vào khai thác, sử dụng hồ D. Ngày 11/12/1989, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định 121/QĐ-UB về việc thành lập BQL xây dựng rừng phòng hộ lưu vực hồ nước D, với nhiệm vụ xây dựng vốn rừng trên lưu vực hồ nước D để bảo vệ công trình này. Năm 1991, được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt dự án công trình xây dựng rừng phòng hộ khu vực hồ D Tây Ninh - Sông Bé.

Đến năm 1993, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành các Quyết định về việc thành lập các BQL rừng phòng hộ như sau: Quyết định số 64/QĐ.UB ngày 08/5/1993 về việc thành lập BQL Dự án rừng phòng hộ TD - BB; Quyết định số 78/QĐ.UB ngày 17/6/1993 về việc thành lập BQL Dự án rừng phòng hộ Bắc suối BC; Quyết định số 77/QĐ.UB ngày 17/6/1993 về việc thành lập BQL Dự

án rừng phòng hộ T - SD. Năm 1995, UBND tỉnh tiến hành giao diện tích 40.160ha đất lâm nghiệp thuộc huyện T1 và huyện D1 cho các BQL Dự án rừng quản lý, trong đó giao BQL Dự án rừng phòng hộ T - SD quản lý 7.450ha, thuộc xã T và SD, huyện T1 theo Quyết định số 84/QĐ-UB ngày 28/6/1995 (trong đó có diện tích đất ông L, đang khiếu kiện). Đến ngày 26/3/1996, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 30.QĐ.UB về việc thành lập Ban quản lý Dự án Rừng Phòng hộ D trực thuộc Sở Nông Lâm Nghiệp, trên cơ sở sáp nhập 05 Ban quản lý nhỏ nêu trên .

Ngày 25/11/1997, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 394/1997/QĐ-UB về việc giao đất lâm nghiệp cho BQL Dự án rừng phòng hộ hồ D với diện tích 33.107 ha đất lâm nghiệp tại xã SD, huyện D1; các xã T2, T, SD, huyện T1. Ngày 21/6/2008, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1360/QĐ-UBND về việc thành lập Ban quản lý Khu rừng phòng hộ D (trên cơ sở BQL Dự án rừng phòng hộ D). Ngày 20/12/2013, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2669/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý khu rừng phòng hộ D.

Do đó, có căn cứ xác định phần đất ông Nguyễn Văn L đang sử dụng có diện tích 3,4 ha tại lô 51, 53 khoảnh 1, Tiểu khu 61 là thuộc một phần trong tổng diện tích 33.673.714,9 m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ (RPH) tại xã T do Ban quản lý Khu rừng phòng hộ D quản lý và đã được Nhà nước quản lý, sử dụng vào mục đích rừng phòng hộ từ khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xây dựng hồ D vào năm 1979 cho đến nay.

## [2.2]. Về việc kiểm tra, xử lý vi phạm:

Thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về ban hành kế hoạch xử lý vi phạm trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch lâm nghiệp tại Khu rừng Văn hóa - Lịch sử CR và Khu rừng phòng hộ D. Ban quản lý khu rừng phòng hộ D đã phối hợp UBND xã T và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra hiện trạng đất lâm nghiệp và vận động các hộ dân chuyển đổi cây trồng trái quy định trên đất lâm nghiệp, chuyển sang trồng rừng, bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh theo quy định. Ngày 14/3/2018, Tổ công tác đã lập Biên bản đối với ông Nguyễn Văn L về hiện trạng phần đất 3,4ha ông L đang trồng cây cao su. Đến ngày 09/4/2018, đã vận động gia đình ông L thực hiện trồng rừng theo quy định nhưng ông L không chấp hành.

Ngày 12/6/2018, Công chức địa chính xã T, huyện T1 lập Biên bản vi phạm hành chính số 17/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn L về hành vi lấn, chiếm đất rừng phòng hộ với diện tích 3,4ha theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ông L không ký tên trong biên bản, có xác nhận của Chính quyền địa phương.

Ngày 05/10/2018, Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 4068/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn L, do đã hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính quy

định tại khoản 1 Điều 66 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Biện pháp khắc phục hậu quả: “...buộc ông Nguyễn Văn L trả lại đất đã lấn, chiếm (có diện tích 3,4 ha, tại lô 51, 53, khoảnh 1, Tiểu khu 61) cho BQL Khu rừng phòng hộ D....”.

[2.3]. Về yêu cầu kháng cáo của ông L:

Ông Lưu Văn Ch là người đại diện theo ủy quyền cho ông L trình bày: Phần đất ông L đang khiếu kiện có diện tích 3,4ha do gia đình ông L nhận chuyển nhượng công khai phá của người khác từ năm 1991 và tiếp tục sử dụng cho đến nay nên gia đình ông L không lấn chiếm đất rừng. Tuy nhiên, việc nhận chuyển nhượng công khai phá đất này của gia đình ông L không được Nhà nước công nhận, vì đất này thuộc đất rừng phòng hộ do Nhà nước quản lý, sử dụng vào mục đích rừng phòng hộ từ năm 1979 đến nay. Do đó, việc người bị kiện ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông L trả lại đất đã lấn, chiếm có diện tích 3,4ha, tại lô 51, 53, khoảnh 1, Tiểu khu 61 cho BQL Khu rừng phòng hộ D là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[2.4] Xét các Quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông L:

Thấy rằng, như đã nhận định trên, các quyết định hành chính ban đầu được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các quyết định giải quyết khiếu nại của ông L, về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đều được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 18, 27, 33, 36 của Luật Khiếu nại.

[3]. Về hướng đối thoại:

Hiện nay, theo chủ trương của UBND tỉnh Tây Ninh, nếu ông L tự giác chuyển đổi ½ diện tích đất để trồng rừng theo quy hoạch thì ông L sẽ được ký hợp đồng với nhà nước tiếp tục sử dụng cả 3,5ha này và được hỗ trợ kinh phí, vốn, kỹ thuật theo quy định để trồng rừng. Đối với ½ diện tích còn lại, ông L vẫn được trồng cao su, hết thời hạn khai thác thì ông L được quyền lựa chọn cây trồng nhưng phải phù hợp với mục đích xây dựng rừng phòng hộ.

Đây là chủ trương đúng đắn, tạo điều kiện cho người dân có nguyện vọng tiếp tục gắn bó với diện tích đất đang sinh sống. Nếu đối thoại được thì BQL rừng phòng hộ D phải có Quyết định giao khoán đất rừng phòng hộ cho hộ gia đình ông L đang sinh sống tại đó để bảo vệ, phát triển rừng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Luật Đất đai năm 2013.

[4]. Tóm lại:

Từ những phân tích, nhận định trên; Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ. Tại phiên tòa, người khởi kiện cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ y bản án hành chính sơ thẩm là phù hợp.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,



## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

1/. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn L, về việc yêu cầu hủy:

+ Quyết định số 4068/QĐ-KPHQ ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện T1, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

+ Quyết định số 1913/QĐ-CCXP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;

+ Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, về việc giải quyết khiếu nại lần hai;

+ Một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189091 ngày 20/12/2013 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp cho BQL Khu rừng phòng hộ D.

2/. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn L về việc hủy các quyết định thay đổi, bổ sung của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 và Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, gồm: Quyết định số 1569/QĐ-SĐBSHB ngày 29/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện T1 sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định 4068/QĐ-KPHQ ngày 05/10/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn L; Quyết định số 2363/QĐ-SĐBSCCXP ngày 20/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn L; Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc bổ sung nội dung Quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn L (lần đầu); Quyết định 1456/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc bổ sung nội dung Quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn L (lần 2); Quyết định số 3062/QĐ-SĐBSHB ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện T1 sửa đổi một phần Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn L (lần 2); Quyết định số 3063/QĐ-SĐBSCCXP ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND

huyện T1 sửa đổi một phần Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn L (lần 2).

3/. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001401 ngày 12/10/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh; đương sự đã thực hiện xong.

4/. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Công Mười      Hoàng Minh Thịnh**

**Chung Văn Kết**